

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
TÓM TẮT**

CHO KỲ 6 THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2021

**NGÂN HÀNG TNHH MTV
HSBC (VIỆT NAM)**



A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Head Office : 02 Trung Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, St. No. 13, Le Hong Phong II Urban Area, Nha Trang City, Vietnam
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn
Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn
Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn
Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn



www.a-c.com.vn

Số: 1.1345/21/TC-AC

Ngày 23 tháng 8 năm 2021

Gửi:

Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc
Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)

V/v: Báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

Kính thưa Quý vị,

Chúng tôi đã thực hiện kiểm tra Báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt kèm theo do Tổng Giám đốc Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là “Ngân hàng”) lập ngày 23 tháng 8 năm 2021, từ trang 02 đến trang 08, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tóm tắt tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ tóm tắt, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ tóm tắt cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021, Báo cáo tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu và các chỉ số tài chính được trích từ Báo cáo tài chính đầy đủ giữa niên độ cho kỳ 6 tháng kết thúc cùng ngày nêu trên. Báo cáo tài chính đầy đủ giữa niên độ cho kỳ 6 tháng kết thúc cùng ngày của Ngân hàng đã được chúng tôi soát xét và đưa ra kết luận chấp nhận toàn phần tại Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ ngày 23 tháng 8 năm 2021. Báo cáo tài chính giữa niên độ đầy đủ này và Báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập Báo cáo soát xét nói trên.

Báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ đầy đủ của Ngân hàng. Do đó, việc đọc Báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc Báo cáo tài chính giữa niên độ đầy đủ của Ngân hàng.

Dựa trên các thủ tục đã kiểm tra, chúng tôi nhận thấy Báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt kèm theo - được trích từ Báo cáo tài chính giữa niên độ đầy đủ cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Ngân hàng đã được soát xét – đã phản ánh nhất quán với Báo cáo tài chính giữa niên độ đầy đủ đã được soát xét.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Chí Dũng
Phó Tổng Giám đốc

NGÂN HÀNG TNHH MTV HSBC (VIỆT NAM)

Địa chỉ: Tầng 1,2,6 Tòa nhà Metropolitan, 235 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT

Cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT

A- TÀI SẢN	Đơn vị tính: triệu VND	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
I. Tiền mặt	467.282	446.116
II. Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	19.578.640	18.254.202
III. Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	44.785.870	53.094.065
1. Tiền gửi tại các TCTD khác	43.354.870	52.571.065
2. Cho vay các TCTD khác	1.431.000	523.000
IV. Chứng khoán kinh doanh	100.038	150.149
1. Chứng khoán kinh doanh	100.038	150.279
2. Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh	-	(130)
V. Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	-	14.704
VI. Cho vay khách hàng	53.767.145	47.428.378
1. Cho vay khách hàng	54.446.417	48.044.884
2. Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(679.272)	(616.506)
VIII. Chứng khoán đầu tư	8.960.483	8.694.854
1. Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	8.962.840	8.697.211
3. Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(2.357)	(2.357)
X. Tài sản cố định	66.359	83.853
1. Tài sản cố định hữu hình	61.330	77.452
a. Nguyên giá tài sản cố định	176.334	207.363
b. Hao mòn tài sản cố định	(115.004)	(129.911)
3. Tài sản cố định vô hình	5.029	6.401
a. Nguyên giá tài sản cố định	12.130	12.229
b. Hao mòn tài sản cố định	(7.101)	(5.828)
XII. Tài sản có khác	857.909	878.467
1. Các khoản phải thu	213.036	163.260
2. Các khoản lãi, phí phải thu	408.991	491.888
3. Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	29.264	29.264
4. Tài sản có khác	206.618	194.055
TỔNG TÀI SẢN CÓ	128.583.726	129.044.788

NGÂN HÀNG TNHH MTV HSBC (VIỆT NAM)

Địa chỉ: Tầng 1,2,6 Tòa nhà Metropolitan, 235 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT (tiếp theo)

Cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT (tiếp theo)

Đơn vị tính: triệu VND

B - NỢ PHẢI TRẢ VÀ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	Số cuối kỳ	Số đầu năm
II. Tiền gửi và vay các TCTD khác	4.063.002	3.418.186
1. Tiền gửi của các TCTD khác	3.550.667	3.094.603
2. Vay các TCTD khác	512.335	323.583
III. Tiền gửi của khách hàng	109.443.811	111.450.623
IV. Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	4.923	-
VI. Phát hành giấy tờ có giá	595.533	594.461
VII. Các khoản nợ khác	1.325.497	1.132.158
1. Các khoản lãi, phí phải trả	53.300	35.565
3. Các khoản phải trả và công nợ khác	1.272.197	1.096.593
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	115.432.766	116.595.428
VIII. Vốn chủ sở hữu	13.150.960	12.449.360
1. Vốn của TCTD	7.528.000	7.528.000
a. Vốn điều lệ	7.528.000	7.528.000
2. Quỹ của TCTD	2.762.637	2.762.637
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	36.661	-
5. Lợi nhuận chưa phân phối	2.823.662	2.158.723
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	128.583.726	129.044.788

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Đơn vị tính: triệu VND

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
2. Cam kết giao dịch hối đoái	76.988.108	62.013.139
Cam kết mua ngoại tệ	10.805.111	8.736.526
Cam kết bán ngoại tệ	10.750.150	8.730.074
Cam kết giao dịch hoán đổi	55.432.847	44.546.539
3. Cam kết cho vay không hủy ngang	2.116.724	3.870.021
4. Cam kết trong nghiệp vụ L/C	9.169.771	8.183.779
5. Bảo lãnh khác	12.240.590	11.216.040
6. Các cam kết khác	20.248.177	-


Hà Lê Thảo Vy
Kiểm soát tài chính

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2021

Timothy Mark Redvers Evans
Người đại diện theo pháp luật

Cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

Đơn vị tính: triệu VND

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
1. Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	1,300,619	1,834,095
2. Chi phí lãi và các chi phí tương tự	69,552	208,692
I. Thu nhập lãi thuần	1,231,067	1,625,403
3. Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	555,702	483,367
4. Chi phí hoạt động dịch vụ	154,181	142,534
II. Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	401,521	340,833
III. Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	470,916	305,247
IV. Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	1,353	14,026
5. Thu nhập từ hoạt động khác	67,340	57,170
6. Chi phí từ hoạt động khác	13,724	4,482
VI. Lãi/lỗ thuần từ hoạt động khác	53,616	52,688
VIII. Chi phí hoạt động	1,229,470	1,128,952
IX. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	929,003	1,209,245
X. Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	94,491	(4,224)
XI. Tổng lợi nhuận trước thuế	834,512	1,213,469
7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	169,573	233,766
8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-
XII. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	169,573	233,766
XIII. Lợi nhuận sau thuế	664,939	979,703

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2021

Timothy Mark Redvers Evans
Người đại diện theo pháp luật

NGÂN HÀNG TNHH MTV HSBC (VIỆT NAM)

Địa chỉ: Tầng 1,2,6 Tòa nhà Metropolitan, 235 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT (tiếp theo)

Cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

III. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT**(Theo phương pháp trực tiếp)**

Đơn vị tính: triệu VND

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
01. Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	1.400.938	1.992.253
02. Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(50.745)	(235.778)
03. Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	391.427	343.215
04. Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ và chứng khoán	472.269	319.273
05. Thu nhập khác	21.853	36.827
06. Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn rủi ro	19.349	16.530
07. Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(1.325.804)	(1.097.762)
08. Tiền thuế thu nhập thực nộp trong kỳ	(158.234)	(239.529)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động	771.053	1.135.029
Những thay đổi về tài sản hoạt động		
09. (Tăng) các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác	(608.000)	(630.000)
10. (Tăng)/Giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán	(265.447)	446.173
11. Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	14.704	-
12. (Tăng)/Giảm các khoản cho vay khách hàng	(6.401.533)	2.558.076
13. Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản	(31.725)	(14.978)
14. (Tăng) khác về tài sản hoạt động	(29.332)	(164.572)
Những thay đổi về công nợ hoạt động		
16. Tăng các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD	644.816	707.124
17. (Giảm)/Tăng tiền gửi của khách hàng	(2.006.812)	7.293.453
20. Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	4.923	22.242
21. Tăng/(Giảm) khác về công nợ hoạt động	304.623	(117.229)
I. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(7.602.730)	11.235.318



NGÂN HÀNG TNHH MTV HSBC (VIỆT NAM)

Địa chỉ: Tầng 1,2,6 Tòa nhà Metropolitan, 235 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT (tiếp theo)

Cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

III. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT (tiếp theo)
(Theo phương pháp trực tiếp)

Đơn vị tính: triệu VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ

Năm nay

Năm trước

LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

01. Mua sắm tài sản cố định	(4.762)	(8.675)
02. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	240	6
II. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(4.522)	(8.669)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

III. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	-	-
IV. Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	(7.607.252)	11.226.649
V. Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm đầu năm	71.271.383	67.547.126
VI. Điều chỉnh ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá	36.661	30.462
VII. Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm cuối kỳ	63.700.792	78.804.237


Hà Lê Thảo Vy
 Kiểm soát tài chính



Timothy Mark Redvers Evans
 Người đại diện theo pháp luật

NGÂN HÀNG TNHH MTV HSBC (VIỆT NAM)

Địa chỉ: Tầng 1,2,6 Tòa nhà Metropolitan, 235 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT (tiếp theo)

Cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

IV. BÁO CÁO TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn điều lệ	Quỹ dự trừ bỏ sung vốn điều lệ	Quỹ dự phòng tài chính	Chênh lệch tỷ giá	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư tại ngày 01 tháng 01 năm 2020	7.528.000	875.567	1.649.753	-	2.824.779	12.878.099
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	979.703	979.703
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-	-
Chia lợi nhuận	-	-	-	-	(2.010.857)	(2.010.857)
Chênh lệch tỷ giá	-	-	-	30.462	-	30.462
Số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2020	7.528.000	875.567	1.649.753	30.462	1.793.625	11.877.407
Số dư tại ngày 01 tháng 01 năm 2021	7.528.000	954.673	1.807.964	-	2.158.723	12.449.360
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	664.939	664.939
Chênh lệch tỷ giá	-	-	-	36.661	-	36.661
Số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2021	7.528.000	954.673	1.807.964	36.661	2.823.662	13.150.960

Đơn vị tính: triệu VND

Hội đồng thành viên của Ngân hàng đã phê duyệt kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020 vào ngày 18 tháng 8 năm 2021. Theo đó, số lợi nhuận sẽ chuyển về Ngân hàng mẹ là 693.397 triệu đồng từ lợi nhuận hợp pháp được chia năm 2020 và chênh lệch tỷ giá hối đoái đánh giá lại năm 2019 đã thực hiện.

NGÂN HÀNG TNHH MTV HSBC (VIỆT NAM)

Địa chỉ: Tầng 1,2,6 Tòa nhà Metropolitan, 235 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT (tiếp theo)

Cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

V. CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: triệu VND, %

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn điều lệ	7.528.000	7.528.000
Tổng tài sản	128.583.726	129.044.788
Tỷ lệ an toàn vốn	16%	16%
Nợ quá hạn	591.269	633.835
Nợ xấu	326.384	348.713
Tỷ lệ cấp tín dụng so với nguồn vốn huy động	44%	38%
Số dư bảo lãnh quá hạn/Tổng số dư bảo lãnh	0%	0%
Số dư nợ quá hạn/Tổng dư nợ	0,61%	0,65%
Số dư nợ xấu/Tổng dư nợ	0,34%	0,36%
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	43%	57%
Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày		
<i>Bảng đồng Việt Nam</i>	<i>Tuần thủ</i>	<i>Tuần thủ</i>
<i>Bảng ngoại tệ khác</i>	<i>Tuần thủ</i>	<i>Tuần thủ</i>
	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Doanh số huy động tiền gửi	1.907.607.522	1.481.729.820
Doanh số cho vay	77.803.433	61.938.364
Doanh số thu nợ	71.405.265	64.553.345

Báo cáo tài chính tóm tắt giữa niên độ đã được Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng phê chuẩn ngày 23 tháng 8 năm 2021.



Hà Lê Thảo Vy
Kiểm soát tài chính



Timothy Mark Redvers Evans
Người đại diện theo pháp luật